

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/DS-ST

Ngày: 12-5-2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thụy Đăng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Tấn Lạc

2. Ông Huỳnh Văn Tòa

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Minh Khang - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 20/2022/TLST-DS ngày 08 tháng 02 năm 2022 về tranh chấp “*Hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 115/2022/QĐXX-ST ngày 30 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: ông **Chiêm Văn T**, sinh năm 1982 (*có mặt*)

Địa chỉ: khu vực Trường Hưng, phường Trường Lạc, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: bà **Lưu Thị H**, sinh năm 1949 (*có mặt*)

Địa chỉ: ấp Thới Xuân, xã Xuân Thắng, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Nguyên đơn ông Chiêm Văn T trình bày: Vào ngày 31/3/2021, ông và bà Lưu Thị H có đến Văn phòng công chứng Trung tâm Ô Môn ký hợp đồng vay tài sản. Theo hợp đồng này, ông cho bà H vay số tiền 120.000.000 đồng, thời hạn vay là 01 tháng, không thỏa thuận lãi suất. Từ khi vay đến nay bà H không đóng lãi và không trả gốc cho ông. Nay ông yêu cầu bà Lưu Thị H trả số tiền 120.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn bà Lưu Thị H trình bày: Bà thừa nhận có ký hợp đồng vay tài sản ngày 31/3/2021 với ông Chiêm Văn T. Ông T có giao tiền cho bà nhưng sau khi

nhận bà đã giao cho cháu là Lưu Phước C. Do bà đã giao tiền cho ông C nên bà không đồng ý yêu cầu khởi kiện của ông T. Theo bà ông C phải có trách nhiệm trả tiền cho ông T.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung giải quyết vụ án: đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] ông Chiêm Văn T có cho bà Lưu Thị H vay tiền, nhưng do bà H không trả lại tiền đã vay nên phát sinh tranh chấp. Xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp hợp đồng vay tài sản thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Nguyên đơn ông T có cho bà H vay số tiền 120.000.000 đồng, các bên có làm hợp đồng vay tài sản được công chứng ngày 31/3/2021 (bút lục 06), hai bên thỏa thuận thời hạn vay là 01 tháng, không tính lãi suất. Bị đơn bà H cũng thừa nhận có ký hợp đồng vay tiền và có vay của ông T số tiền trên. Do bà H vi phạm nghĩa vụ của người vay và cũng không chứng minh được đã trả đủ cho ông T số tiền đã vay nên ông T khởi kiện yêu cầu bà H trả số tiền 120.000.000 đồng là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Đối với việc bà H cho rằng người có trách nhiệm trả số tiền 120.000.000 đồng là cháu của bà là ông Lưu Phước C, do bà vay số tiền này cho ông C mượn. Tuy nhiên, trong hợp đồng vay ngày 31/3/2021 không có thỏa thuận về nghĩa vụ trả thay nợ vay của ông C, hơn nữa khi bà H nhận số tiền vay từ ông T và đưa cho cháu là ông C không có sự chứng kiến hay sự đồng ý của ông T, cho nên bà H là người vay tiền, nghĩa vụ của người vay là trả lại số tiền đã vay là đúng theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015.

Sau này, việc bà H cho ông C mượn lại số tiền đã vay nếu hai bên có tranh chấp sẽ được giải quyết thành vụ án khác theo quy định pháp luật.

Do việc vay tiền không có thỏa thuận về việc trả lãi và nguyên đơn cũng không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[3] Về án phí: xem xét theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Chiêm Văn T.
2. Buộc bà Lưu Thị H phải trả cho ông Chiêm Văn T số tiền 120.000.000 đồng (một trăm hai mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 375, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lưu Thị H được miễn án phí do là người cao tuổi.

Ông Chiêm Văn T được nhận lại 3.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0005234 ngày 08/02/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- VKS huyện;
- THA huyện;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Thụy Đăng Phương